

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 442/CV-VKS-DS

Đà Nẵng, ngày 07. tháng 02 năm 2018

V/v giải đáp nghiệp vụ kiểm sát việc giải
quyết vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình

VIỆN KSND, TỈNH GIA LAI

CÔNG VĂN BẢN

Số 241 Ngày 09/2/2018

Kính gửi: Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực
Miền Trung - Tây Nguyên

Vào ngày 09/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tổ chức Hội nghị chuyên đề “*Nâng cao chất lượng công tác kiểm sát thông qua các vụ án Tòa án tuyên hủy theo thủ tục phúc thẩm; giám đốc thẩm, tái thẩm khu vực miền Trung- Tây nguyên*”, trong đó có chuyên đề nghiệp vụ “*Rút kinh nghiệm qua những vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình bị Tòa án cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm*”, với sự tham gia của 12 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố khu vực miền Trung- Tây nguyên và các Viện kiểm sát nhân dân quận, huyện thuộc thành phố Đà Nẵng.

Tại hội nghị, các Viện kiểm sát nhân dân địa phương có nêu một số vướng mắc và kiến nghị về nghiệp vụ giải quyết án dân sự, hôn nhân và gia đình. Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã trực tiếp giải đáp một số nội dung. Do thời gian có hạn nên còn một số vướng mắc, kiến nghị chưa được giải đáp. Để Viện kiểm sát nhân dân địa phương nghiên cứu, nắm vững các quy định của BLTTDS, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tiếp tục giải đáp một số vướng mắc cụ thể như sau:

1. Về câu hỏi nghiệp vụ:

Câu hỏi 1: Quy định về việc Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện gửi những bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cùng cấp có hiệu lực pháp luật lên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao để thực hiện công tác kiểm sát bản án, quyết định và phương pháp thực hiện việc gửi bản án, quyết định này lên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao?

Giải đáp: Tại đoạn 2 khoản 5 Điều 26 Quy chế công tác kiểm sát việc giải quyết vụ việc dân sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-VKSTC ngày 02/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định:

“*Đối với bản án, quyết định sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, Viện kiểm sát ở cấp sơ thẩm sao gửi bản án, quyết định kèm theo phiếu kiểm sát bản án, quyết định đó cho Viện kiểm sát cấp cao có thẩm quyền theo lãnh thổ*”.

Theo Chỉ thị số 10 CT-VKS ngày 06/4/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tăng cường công tác kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ việc dân sự, vụ án hành chính thì “*Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện, nếu phát hiện vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có tình tiết mới thì phải kịp thời báo cáo đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm với Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có thẩm quyền*”.

Đồng thời theo Chỉ thị số 01/CT-VKS ngày 20/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2018 có nêu: “*Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kịp thời phát hiện các bản án, quyết định của Tòa án cấp huyện đã có hiệu lực pháp luật nhưng có sai sót, vi phạm pháp luật để báo cáo Viện kiểm sát nhân dân cấp cao kháng nghị theo thẩm quyền*”.

Việc quy định VKSND cấp huyện gửi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của TAND cùng cấp lên VKSND cấp cao trong phạm vi lãnh thổ là quy định mới, qua theo dõi thực tế chưa có VKSND cấp huyện nào gửi trực tiếp bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án cùng cấp lên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (gửi vượt cấp). Đồng thời trước mắt do Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chưa đủ nguồn lực để thực hiện việc kiểm sát loại bản án, quyết định này. Nên đề nghị các VKSND tỉnh, thành phố khu vực miền Trung-Tây nguyên căn cứ vào Chỉ thị số 10/CT-VKS và Chỉ thị số 01/CT-VKS nêu trên để tiếp nhận bản án, quyết định của TAND cấp huyện, nếu phát hiện vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có tình tiết mới thì phải kịp thời báo cáo đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm với Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Câu hỏi 2: Sau khi Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đến trước khi mở phiên tòa thì thẩm quyền đình chỉ, tạm đình chỉ giải quyết vụ án thuộc Thẩm phán hay của Hội đồng xét xử. Trong khi qua so sánh thấy Điều 219 BLTTDS (quy định về thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự) chưa phù hợp với quy định tại Điều 221 BLTTDS về phát hiện, kiến nghị sửa đổi bổ sung hoặc hủy bỏ văn bản quy phạm pháp luật (quy định trường hợp chưa có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì thẩm quyền kiến nghị sửa đổi bổ sung hoặc hủy bỏ văn bản quy phạm pháp luật thuộc về Thẩm phán, trường hợp đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử hoặc vụ án đang được xem xét tại phiên tòa thì thẩm quyền kiến nghị này thuộc về Hội đồng xét xử) và cũng chưa phù hợp với khoản 3 Điều 203 BLTTDS quy định trong thời hạn chuẩn bị xét xử. Khoản 3 Điều 203 BLTTDS quy định tùy từng trường hợp, Thẩm phán ra một trong các quyết

định sau đây: Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; đình chỉ giải quyết vụ án dân sự;...

Giải đáp: Điều 219 BLTTDS quy định:

1. Trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án dân sự có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

2. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Như vậy, đối với các trường hợp về đình chỉ, tạm đình chỉ giải quyết vụ án đã được quy định cụ thể tại Điều luật này. Căn cứ quy định trên thì trước khi mở phiên tòa thẩm quyền tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án thuộc Thẩm phán; tại phiên tòa thẩm quyền tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án thuộc Hội đồng xét xử. Đề nghị các đồng chí căn cứ quy định này để thực hiện công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án.

Câu hỏi 3: Sau khi Tòa án chuyển hồ sơ cùng quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, Viện kiểm sát thấy Tòa án chưa thu thập đầy đủ chứng cứ nên có văn bản yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập thêm chứng cứ. Tòa án đồng ý nhưng đến ngày mở phiên tòa vẫn chưa thu thập kịp theo yêu cầu của Viện kiểm sát thì xử lý thế nào?

Giải đáp: Trong trường hợp nêu trên, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên tòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nếu thấy chứng cứ có thể bổ sung làm rõ tại phiên tòa thì Tòa án xét xử theo quy định chung. Nếu thấy cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa hoặc chờ kết quả giám định bổ sung, giám định lại thì Tòa án quyết định tạm ngưng phiên tòa theo điểm c, d khoản 1 Điều 259 BLTTDS.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 259 BLTTDS thì thời hạn tạm ngừng phiên tòa trong trường hợp này là không quá 01 tháng, kể từ ngày Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa. Hết thời hạn này, nếu lý do để ngừng phiên tòa không còn thì Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa; nếu lý do để ngừng phiên tòa chưa được khắc phục thì Hội đồng xét xử ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Câu hỏi 4: Khi Tòa án yêu cầu cơ quan thẩm quyền cung cấp chứng cứ quan trọng để làm cơ sở giải quyết vụ án, nhưng cơ quan này không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, kịp thời thì giải quyết thế nào?

Giải đáp: Trường hợp Tòa án trực tiếp yêu cầu, nếu cơ quan có thẩm quyền đang quản lý, lưu giữ chứng cứ từ chối việc giao nộp chứng cứ, thì Tòa án lập biên bản về việc đó và ghi rõ lý do của việc từ chối đó. Trong trường hợp cơ quan này chưa thực hiện được việc giao nộp chứng cứ ngay, thì Tòa án lập biên bản về việc đó và yêu cầu họ cung cấp đầy đủ, kịp thời chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được quyết định.

Trong trường hợp Tòa án không trực tiếp yêu cầu cơ quan đang quản lý, lưu giữ cung cấp cho mình chứng cứ, thì Tòa án chỉ cần gửi quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ cho cơ quan mà mình có yêu cầu cung cấp chứng cứ.

Trong trường hợp cơ quan đang quản lý, lưu giữ chứng cứ không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, kịp thời chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật (Điều 489 BLTTDS năm 2015 quy định về biện pháp xử lý người có hành vi cản trở hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng; Điều 495 BLTTDS năm 2015 quy định về biện pháp xử lý cá nhân, cơ quan, tổ chức không thi hành quyết định của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ cho Tòa án,...). Về vấn đề này đề nghị tham khảo thêm hướng dẫn tại Điều 12 Nghị quyết 04/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi một số quy định về “*chứng minh và chứng cứ*” của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về kiến nghị:

Có những vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình bị cấp giám đốc thẩm hủy bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm nhiều lần, đề nghị giải quyết theo hướng tăng cường xác minh ở cấp giám đốc thẩm và sửa bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm để hạn chế tình trạng giải quyết nhiều lần.

Trả lời: Theo quy định tại khoản 5 Điều 343 BLTTDS thì Tòa án cấp giám đốc thẩm có thẩm quyền “*Sửa một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật*” và tại Điều 347 BLTTDS quy định:

1. Hội đồng xét xử giám đốc thẩm ra quyết định sửa một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, rõ ràng; có đủ căn cứ để làm rõ các tình tiết trong vụ án;

b) Việc sửa bản án, quyết định bị kháng nghị không làm ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

2. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án đã thi hành được một phần hoặc toàn bộ thì Hội đồng xét xử giám đốc thẩm phải giải quyết hậu quả của việc thi hành án.

Căn cứ các quy định trên, trong phạm vi thẩm quyền, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sẽ tăng cường công tác xác minh, thu thập chứng cứ để phục vụ cho việc xem xét kháng nghị giám đốc thẩm theo hướng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc theo hướng đề nghị hủy bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và giữ nguyên bản án, quyết định đúng pháp luật của Tòa án cấp dưới đã bị hủy hoặc bị sửa. Trong quá trình xác minh, đề nghị các Viện kiểm sát nhân dân địa phương phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để hoàn thành nhiệm vụ chung của ngành Kiểm sát.

Trên đây là một số giải đáp vướng mắc và trả lời kiến nghị về nghiệp vụ giải quyết án dân sự, hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố khu vực Miền Trung-Tây Nguyên nghiên cứu thực hiện./

Nơi nhận:

- VKSND 12 tỉnh, TP khu vực MT-TN;
- Lãnh đạo VC2;
- Văn phòng VC2 (thay báo cáo);
- Cán bộ nghiệp vụ Viện 2;
- Lưu Viện 2.

**TL.VIỆN TRƯỞNG VC2
VIỆN TRƯỞNG VIỆN 2**



Trần Thanh Tuấn